

Số: 244/KH-SVHTTDL

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035”

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là *Kế hoạch 208/KH-UBND*);

Nhằm góp phần triển khai hiệu quả Kế hoạch 208/KH-UBND, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số của thành phố; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2026-2030:

- *Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành:*

+ 80% Dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu.

+ 100% Dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VneID.

- + 100% hồ sơ dịch vụ công phát sinh được thực hiện trực tuyến.
- + 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công tại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- + 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công được triển khai "phi địa giới".
- *Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số*
- + 80% thanh toán phát sinh được thực hiện trực tuyến trên cổng thanh toán quốc gia.
- + 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động cài đặt sổ sức khỏe điện tử.
- *Phục vụ phát triển công dân số:*
- + 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động có tài khoản VneID hoạt động thường xuyên.
- + 100% cán bộ, công chức được tập huấn kỹ năng số cơ bản
- + 100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham gia khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.
- + 70% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VneID.
- *Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu*
- + 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động chủ động cung cấp thông tin của mình trên VneID.
- + 100% kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính.
- + Đăng ký chuyển dịch hạ tầng các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý sang Trung tâm dữ liệu thành phố.
- *Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội*
- Triển khai hệ thống Camera phục vụ mô hình đô thị thông minh theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn liên quan.
- *Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo*
- Tổ chức triển khai các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống khi thành phố phát động.

b) Tầm nhìn đến năm 2035

Hướng tới góp phần xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành phố số phát triển bền vững, toàn diện, trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch được kết nối, chia sẻ

và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số hiện đại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06 (*căn cước, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến gắn với phong trào Bình dân học vụ số*) và các hình thức, đa dạng, phù hợp; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật góp phần hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ cho chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng triển khai thống nhất chung trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1 Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Phối hợp tham gia ý kiến xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý có liên quan khi nhận được đề nghị.

- Tham gia ý kiến hoàn thiện Quyết định Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố khi được đề nghị.

- Phối hợp tham gia ý kiến hoàn thiện Kế hoạch triển khai hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hoá, sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố, khi được đề nghị.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành quản lý đề đề xuất sửa đổi, bổ sung, khuyến khích phát triển công dân số.

2.2 Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Trợ lý ảo trên VNeID và cổng dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính.

- Phối hợp cung cấp số liệu kết quả cắt giảm, đơn giản hóa để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông khi có đề nghị.

- Triển khai danh mục các trường thông tin, dữ liệu sử dụng trong hệ thống từ điển dữ liệu quốc gia; quy trình nghiệp vụ cắt giảm tương ứng khi đã bảo đảm khả năng chia sẻ, sử dụng dữ liệu.

- Triển khai ứng dụng các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

2.3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Phối hợp triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh liên quan đến ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, CSDL địa điểm, gắn với dữ liệu khác

2.4. Phục vụ phát triển công dân số

- Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "bình dân học vụ số".

- Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân.

- Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế.

- Triển khai việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định sau khi có hướng dẫn chi tiết từ Sở Tài chính.

2.5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

- Rà soát, chuẩn hóa, đề xuất danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu của thành phố; bảo đảm đồng bộ với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định rõ các trường thông tin có thể tham chiếu, đối sánh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu định danh điện tử của cá nhân, tổ chức và người nước ngoài.

- Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành của thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

2.6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Đề xuất bổ sung, thay đổi chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử khi có sự thay đổi.

2.7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

Cán bộ công chức, viên chức, người lao động tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID

2.8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính đối với các phòng chuyên môn liên quan.

- Chuẩn bị nội dung phục vụ việc đón tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

- Đón tiếp, làm việc với các đoàn thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Đón tiếp, làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.

(Chi tiết danh mục các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Giám đốc Sở - Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng chỉ đạo, điều hành toàn diện các nhiệm vụ được triển khai theo Kế hoạch này.

2. Các đồng chí Phó Giám đốc, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Giám đốc Sở chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Trực tiếp làm việc với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ. Định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo Sở kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở

- Chủ động rà soát, đề xuất bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số, xây dựng CSDL chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư và các hệ thống dùng chung của thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo thẩm quyền.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng VNeID và các hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; lấy kết quả triển khai nhiệm vụ làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Phối hợp với Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành với các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

- Các phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính tích cực triển khai tái sử dụng dữ liệu số hóa trong toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

5. Văn phòng Sở

- Thường trực tham mưu Giám đốc Sở, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Sở tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ các phòng chuyên môn nghiệp vụ khai thác hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi Sở quản lý, vận hành.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06 của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở; định kỳ tham mưu báo cáo gửi các cơ quan liên quan theo quy định.

- Tham mưu phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng điện tử hóa, tự động hóa và phi địa giới hành chính.

- Tham mưu vận hành ổn định Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Tham mưu phối hợp thực hiện đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên VneID khi nhận được đề nghị của các cơ quan liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương hướng tháo gỡ, gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (qua Văn phòng Sở tổng hợp) xem xét, giải quyết.

2. Giao Văn phòng Sở tham mưu, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến triển khai Đề án 06; kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc, kiến nghị đề xuất, báo cáo lãnh đạo Sở xem xét giải quyết.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu phát sinh vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở gửi ý kiến về Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- CATP;
- GD, các PGD Sở;
- Các PCN, ĐVTT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Trung

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ 208/KH-UBND
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTTDL ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				
1	Phối hợp tham gia ý kiến xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý có liên quan khi nhận được đề nghị	Văn phòng	Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Khi nhận được đề nghị	Văn bản tham gia
2	Tham gia ý kiến hoàn thiện Quyết định Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố khi được đề nghị	Văn phòng	Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Khi nhận được đề nghị	Văn bản tham gia
3	Phối hợp tham gia ý kiến hoàn thiện Kế hoạch triển khai hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hoá, sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố, khi được đề nghị	Phòng Quảng bá Xúc tiến và phát triển tài nguyên du lịch	Văn phòng, các phòng, đơn vị liên quan	Khi nhận được đề nghị	Văn bản tham gia
4	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành quản lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung, khuyến khích phát triển công dân số	Phòng chuyên môn nghiệp vụ	Văn phòng	Tháng 3/2027	Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Trợ lý ảo trên VNeID và cổng dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Khi Công an thành phố triển khai	Người dân sử dụng Trợ lý ảo được tích hợp trên VNeID và Cổng dịch vụ Công quốc gia để hỗ trợ thao tác dịch vụ công, TTHC.
2	Phối hợp cung cấp số liệu kết quả cắt giảm, đơn giản hóa để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông khi có đề nghị	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn nghiệp vụ	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
3	Triển khai danh mục các trường thông tin, dữ liệu sử dụng trong hệ thống từ điển dữ liệu quốc gia; quy trình nghiệp vụ cắt giảm tương ứng khi đã bảo đảm khả năng chia sẻ, sử dụng dữ liệu	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn nghiệp vụ	Theo lộ trình của các bộ, ngành TW	
4	Triển khai ứng dụng các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn nghiệp vụ	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
III	Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				
1	Phối hợp triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh liên quan đến ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, CSDL địa điểm, gắn với dữ liệu khác	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở liên quan	Tháng 1/2030	Mô hình thành phố thông minh được triển khai, đi vào vận hành
IV	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "bình dân học vụ số"	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng Sở	Thực hiện thường xuyên	
3	Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở liên quan	Thực hiện thường xuyên	
4	Triển khai việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định sau khi có hướng dẫn chi tiết từ Sở Tài chính	Các phòng chuyên môn giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	Năm 2027	
V	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Rà soát, chuẩn hóa, đề xuất danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu của thành phố; bảo đảm đồng bộ với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định rõ các trường thông tin có thể tham chiếu, đối sánh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu định danh điện tử của cá nhân, tổ chức và người nước ngoài.	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Văn phòng Sở	Quý I/2027	Danh mục bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDLQG về dân cư
2	Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành của thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Văn phòng Sở	Theo tiến độ đã được giao tại Kế hoạch 145/KH-UBND của UBND thành phố	Các CSDL chuyên ngành được xây dựng, hoàn thiện, cập nhật thường xuyên; có phương án kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung thành phố, CSDLQG về dân cư và các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo quy định
VI	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Đề xuất bổ sung, thay đổi chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử khi có sự thay đổi	Văn phòng Sở	Phòng chuyên môn nghiệp vụ	Thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức được cấp chữ ký số
VII	An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Cán bộ công chức, viên chức, người lao động tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng sở	Thực hiện thường xuyên	Tài khoản được tích hợp trên VNeID
VIII	Thanh tra, kiểm tra, giám sát				
1	Kiểm tra công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính đối với các phòng chuyên môn liên quan	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan	Thực hiện thường xuyên	
2	Chuẩn bị nội dung phục vụ việc đón tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Các phòng chuyên môn nghiệp vụ	Văn phòng Sở	Thực hiện thường xuyên	
3	Đón tiếp, làm việc với các đoàn thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Các phòng chuyên môn giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	Thực hiện thường xuyên	
4	Đón tiếp, làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc liên quan	Thực hiện thường xuyên	